

Bản án số: **66/2024/HSST**

Ngày: 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Tân Đình Thống - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/HSST, ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐHS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn M; giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1971 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: khu phố M2, thị trấn R, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Cha: Đỗ T, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1941 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Lê Thị B, sinh năm 1970, hiện ở: khu phố M2, thị trấn R, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Bị cáo Đỗ Văn M bị bắt để tạm giam từ ngày 11/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Tuy Phong; Có mặt

2. Họ và tên: Phạm Văn T1; giới tính: Nam; Sinh ngày 01/07/1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: khu phố M3, thị trấn R, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 04/12.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Cha: Phạm N2, sinh năm 1964 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963, hiện ở: khu phố M3, thị trấn R, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1997, hiện ở: thôn B1, xã R1, huyện B2, tỉnh Bình Thuận; Con: có 01 người, sinh năm 2016.

Bị cáo Phạm Văn T1 bị bắt để tạm giam từ ngày 12/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện P; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/01/2024, Công an huyện Phối hợp Công an thị trấn R tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn M có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và Phạm Văn T1 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại trước nhà M thuộc khu phố M2, thị trấn R, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Thu giữ trên tay trái T1 đang cầm 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén và T1 khai nhận là Heroine của T1 vừa mua được của M với số tiền 50.000 đồng, T1 mua với mục đích để sử dụng cho cá nhân. Khi thấy Công an đến, M chạy ra sau nhà ném Heroine trên tay phải xuống nền nhà thì bị bắt giữ, thu giữ của M 14 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, kích thước giống nhau là 01cm×02cm (01 đoạn màu vàng và 13 đoạn màu xanh), bên trong 14 đoạn ống nhựa chứa chất rắn dạng nén; 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước 04cm×04cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng, M khai nhận chất rắn dạng nén màu trắng trong 14 đoạn ống nhựa và trong gói nylon là Heroine của M dùng vào mục đích bán cho người nghiện kiếm lời; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 07cm; 01 gói nylon không màu hàn kín, có nẹp khóa một đầu, kích thước 04cm×06cm, bên trong không có gì; Thu giữ của M số tiền 775.000 đồng và M khai nhận trong số tiền này có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền vừa bán 01 tép Heroine cho T1 thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, không thu giữ thêm gì của T1 và M. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ của M số 03, qua khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì của M.

01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén thu giữ của Phạm Văn T1 gửi giám định được định danh là mẫu M1; 14 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, kích thước giống nhau là 01cm×02cm (01 đoạn màu vàng và 13 đoạn màu xanh), bên trong chứa chất rắn dạng nén thu giữ của Đỗ Văn M gửi giám định được định danh là mẫu M2. 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước 04cm×04cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng thu giữ của Đỗ Văn M gửi giám định được định danh là mẫu M3. Tại bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1136gam, là Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về các chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,9545gam, là Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về các chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,0184gam, là Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về các chất ma túy và tiền chất.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 54/CT-VKSTP-HS ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Đỗ Văn M** mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Phạm Văn T1** mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và 0,1030gam mẫu M1 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/1;

- 14 đoạn ống nhựa (01 đoạn màu vàng và 13 đoạn màu xanh) đã cắt lấy mẫu và 0,8818gam mẫu M2 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/2.

- 01 gói nylon không màu kích thước 04cm×04cm đã cắt lấy mẫu và 0,0108gam mẫu M3 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/3.

- 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 07cm; 01 gói nylon không màu hàn kín, có nẹp khóa một đầu, kích thước 04cm ×06cm, bên trong không có gì.

Đối với số tiền 775.000 đồng đã thu giữ của bị cáo **Đỗ Văn M** đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số 0002620 ngày 31/5/2024. Trong đó 50.000đ là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy nên tịch thu

sung quỹ nhà nước. Trả lại cho bị cáo M số tiền 725.000đ nhưng phải tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Đỗ Văn M do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo vì đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTP-HS, ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Cụ thể bị cáo M khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cho cá nhân nên khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/01/2024 bị cáo đi đến khu vực Chuồng Dê thuộc thị trấn R, huyện Pgập một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch mua được 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Trên đường đi về nhà bị cáo nhặt được một số ống hút nước giải khát đem về nhà với mục đích phân lẻ ma túy để bán cho người nghiện để kiếm lời. Khi về nhà bị cáo phân lẻ Heroine ra được 15 tép (gồm 02 tép màu vàng và 13 tép màu xanh), còn lại một ít Heroine thì bị cáo để lại trong túi nylon và hàn lại. Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/01/2024 bị cáo Phạm Văn T1 đi đến gặp bị cáo M hỏi mua 01 tép Heroine và đưa cho bị cáo M số tiền 50.000 đồng, bị cáo M nhận 50.000 đồng từ bị cáo T1 rồi lấy 01 tép Heroine màu vàng đưa cho bị cáo T1 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai các bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất

ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo Đỗ Văn M đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Phạm Văn T1 phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/01/2024 tại khu phố M2, thị trấn R, huyện Pdo bị cáo Đỗ Văn M 01 lần bán 01 tép Heroine cho bị cáo Phạm Văn T1 thu lời số tiền 50.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Còn lại 14 tép Heroine và 01 gói ny long chứa Heroine có tổng khối lượng 0,9729gam bị cáo M cất giấu để bán cho người nghiện thì bị phát hiện thu giữ. Bị cáo T1 tàng trữ 01 tép Heroine có khối lượng 0,1136gam để sử dụng cho cá nhân cùng bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Phạm Văn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 54/CT-VKSTP-HS ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptruy tố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo biết rõ việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng vẫn mua về để bán và tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M và bị cáo T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đỗ Văn M và bị cáo Phạm Văn T1 đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo M do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5]. Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và 0,1030gam mẫu M1 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/1;

- 14 đoạn ống nhựa (01 đoạn màu vàng và 13 đoạn màu xanh) đã cắt lấy mẫu và 0,8818gam mẫu M2 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/2.

- 01 gói nylon không màu kích thước 04cm×04cm đã cắt lấy mẫu và 0,0108gam mẫu M3 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/3.

- 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 07cm; 01 gói nylon không màu hàn kín, có nẹp khóa một đầu, kích thước 04cm×06cm, bên trong không có gì.

Trên đây là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 775.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Đỗ Văn M đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ptheo biên lai thu số 0002620 ngày 31/5/2024. Trong đó 50.000đ là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Trả lại cho bị cáo M số tiền 725.000đ nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên ghi nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn M **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (11/3/2024).

2. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo Phạm Văn T1 **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12/3/2024).

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và 0,1030gam mẫu M1 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/1;

- 14 đoạn ống nhựa (01 đoạn màu vàng và 13 đoạn màu xanh) đã cắt lấy mẫu và 0,8818gam mẫu M2 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/2.

- 01 gói nylon không màu kích thước 04cm×04cm đã cắt lấy mẫu và 0,0108gam mẫu M3 còn lại được niêm phong trong phong bì số 21/3.

- 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 07cm; 01 gói nylon không màu hàn kín, có nẹp khóa một đầu, kích thước 04cm × 06cm, bên trong không có gì.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Pvoir Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) trong số tiền 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Đỗ Văn M theo biên lai thu số 0002620 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn M số tiền 725.000đ (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) trong số tiền 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo theo biên lai thu số 0002620 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Pnhung phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Văn M và bị cáo Phạm Văn T1 mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ân xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy